UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ PHỦ LÝ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137 /QĐ - UBND	*Phủ Lý, ngày 10 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II/2023

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ PHỦ LÝ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Thông tư 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ tài chính Quy định quản ngân sách và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, Thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số: 42 / NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Phủ Lý về việc thông qua dự toán ngân sách năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II /2023 của UBND xã Phủ Lý.

2. Nội dung công khai:

- Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II/2023.

(Có các biểu mẫu kèm theo)

2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại bảng tin của UBND xã Phủ Lý, Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh, thông báo cho Đảng ủy, HĐND và các tổ chức chính trị xã hội.

Điều 2. Giao cho Văn phòng UBND xã, Ban tài chính chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký .

Nơi nhận:
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng uỷ -HĐND;
- Các tổ chức chính trị - xã hội
- Như điều 2;
- Lưu VP, KT

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Doanh

UBND Xã: Phủ Lý **Biểu số 113/CK TC - NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**5.228.000.000**	**2.319.910.052**	**44,37**
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	71.000.000	28.533.000	40,19
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	200.000.000	148.643.887	74,32
3	Thu bổ sung	4.937.000.000	2.142.733.165	43,4
	- Bổ sung cân đối ngân sách	*4.937.000.000*	*950.000.000*	*19,24*
	- Bổ sung có mục tiêu		*1.192.733.165*	
4	Thu chuyển nguồn	20.000.000		
II	**TỔNG SỐ CHI**	**5.228.000.000**	**1.901.363.440**	**36,37**
1	Chi đầu tư phát triển		463.512.000	
2	Chi thường xuyên	5.228.000.000	1.437.851.440	27,5
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: Phủ Lý

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	**5.353.000.000**	**5.228.000.000**	**2.479.650.090**	**2.319.910.052**	**46,32**	**44,37**
I	**Các khoản thu 100%**	**71.000.000**	**71.000.000**	**48.733.000**	**28.533.000**	**68,64**	**40,19**
1	Phí, lệ phí	16.000.000	16.000.000	3.002.000	3.002.000	18,76	18,76
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định	40.000.000	40.000.000	5.731.000	-14.469.000	14,33	-36,17
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			40.000.000	40.000.000		
8	Thu khác	15.000.000	15.000.000				
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**325.000.000**	**200.000.000**	**288.183.925**	**148.643.887**	**88,67**	**74,32**
1	Các khoản thu phân chia	65.000.000	38.000.000	52.280.685	26.314.343	80,43	69,25
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			48.000	48.000		
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	2.000.000	2.000.000				
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	9.000.000	9.000.000	300.000	300.000	3,33	3,33
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	54.000.000	27.000.000	51.932.685	25.966.343	96,17	96,17

2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	260.000.000	162.000.000	235.903.240	122.329.544	90,73	75,51
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	65.000.000	65.000.000	18.949.970	18.191.972	29,15	27,99
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân	195.000.000	97.000.000	216.953.270	104.137.572	111,26	107,36
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**	**20.000.000**	**20.000.000**				
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.937.000.000**	**4.937.000.000**	**2.142.733.165**	**2.142.733.165**	**43,4**	**43,4**
1	Thu bổ sung cân đối	4.937.000.000	4.937.000.000	950.000.000	950.000.000	19,24	19,24
2	Thu bổ sung có mục tiêu			1.192.733.165	1.192.733.165		

UBND Xã: Phủ Lý

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**5.228.000.000**		**5.228.000.000**	**1.901.363.440**	**463.512.000**	**1.437.851.440**	**36,37**		**27,5**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin									
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao									
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế				463.512.000	463.512.000				
	Hội chữ thập đỏ	31.680.800		31.680.800	8.095.170		8.095.170	25,55		25,55
	Hội Khuyến học	16.092.000		16.092.000	4.023.000		4.023.000	25		25
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.144.524.000		5.144.524.000	1.227.264.723		1.227.264.723	23,86		23,86

10	Chi cho công tác xã hội	83.476.000		83.476.000	14.619.000		14.619.000	17,51		17,51
11	Chi khác				195.967.717		195.967.717			
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									